



VUC



Bài 1

Tổng quan về Thương mại quốc tế

Ths Phan Thu Trang
ĐH Thương mại



VUE



Nội dung chính:

- Sự hình thành, phát triển của thương mại quốc tế
- Khái niệm thương mại quốc tế
- Chức năng của thương mại quốc tế
- Các đặc trưng của thương mại quốc tế
- Cơ hội và rủi ro trong thương mại quốc tế
- Một số lý thuyết về thương mại quốc tế
- Các quy tắc điều chỉnh thương mại quốc tế



VUC



Thương mại quốc tế có lịch sử lâu đời...

- Con đường tơ lụa được Trương Khiên (thời Hán Vũ Đế) khai phá từ thế kỷ 2 trước Công nguyên, bắt đầu từ Phúc Châu, Hàng Châu, Bắc Kinh qua Mông Cổ, Ấn Độ, Afghanistan, Kazakhstan, Iran, Iraq, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, xung quanh vùng Địa Trung Hải và đến tận châu Âu. Con đường cũng đi đến cả Hàn Quốc và Nhật Bản.
- Nó có chiều dài khoảng 7 ngàn cây số (nghĩa là hơn 1/3 nửa chu vi của Quả Đất).



VUC



TMQT phát triển cùng với...

- Công nghiệp hóa
- Sự phát triển giao thông vận tải
- Các công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia
- Khu vực hóa
- Toàn cầu hóa
- Thuê nhân lực bên ngoài quốc gia
- Đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp quốc tế
- ...



VUC



Thương mại quốc tế là gì?

- Theo nghĩa hẹp, Thương mại quốc tế là sự trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa các DN của các quốc gia thông qua hành vi mua, bán. Các DN KD TMQT phải hoạt động trong môi trường có tính quốc tế và phải thường xuyên đối phó với những tác động của môi trường này.
- Việc tiến hành các hoạt động thương mại quốc tế sẽ tùy thuộc vào các mục tiêu của công ty và các phương tiện mà công ty lựa chọn thực hiện.



VUC



Thương mại quốc tế là gì?

- Theo nghĩa rộng, TMQT bao gồm các giao dịch về vốn, hàng hoá, và các dịch vụ qua biên giới quốc gia hoặc vùng lãnh thổ, nhằm thỏa mãn mục tiêu kinh doanh của các cá nhân, doanh nghiệp hay các tổ chức quốc tế
- Đối với hầu hết các các nước, giá trị giao dịch kinh doanh thương mại quốc tế đại diện cho một phần đáng kể của sản phẩm trong nước (GDP)



VUC



Chức năng của TMQT

- Trên khía cạnh kinh doanh xuất nhập khẩu, TMQT có chức năng khai thác lợi thế cạnh tranh, khai thác cơ hội thị trường, cân đối thu chi ngoại tệ
- Trên khía cạnh đầu tư, TMQT có chức năng khai thác cơ hội đầu tư, cân đối vốn đầu tư
- Với tiếp cận chính sách hỗn hợp, thương mại quốc tế vừa có chức năng giải quyết các mục tiêu thương mại, vừa có chức năng giải quyết các mục tiêu đầu tư phát triển



VUC



Đặc trưng của TMQT khác với KD nội địa

- Tính chất quốc tế của các giao dịch
- Cơ hội đối với các tổ chức cá nhân tham gia vào TMQT mở rộng hơn so với kinh doanh nội địa do nhiều nguyên nhân (...)
- Cấu trúc rủi ro của giao dịch TMQT phức tạp hơn so với kinh doanh nội địa (...)
- Hoạt động TMQT không chỉ chịu sự ràng buộc của luật pháp quốc gia mà còn của các thông lệ và quy tắc quốc tế (...)



VUC



Cơ hội khi tham gia các hoạt động TMQT

- Đối với các DN:
 - Khai thác thị trường mới, nhu cầu mới
 - Tận dụng lợi thế về vốn, công nghệ, bản quyền, kỹ năng, kinh nghiệm, thương hiệu,...
 - Đa dạng hóa hoạt động quốc tế, khai thác lợi thế tiếp cận nguồn lực và giảm thiểu rủi ro
- Đối với các quốc gia: thực hiện mục tiêu tăng trưởng, khai thác nguồn lực,...



VUC



Cấu trúc rủi ro trong TMQT

- Rủi ro vận chuyển
- Rủi ro giao nhận
- Rủi ro hối đoái
- Rủi ro lãi suất
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro quốc gia do các yếu tố kinh tế
- Rủi ro quốc gia do các yếu tố chính trị
- ...



VUC



Vai trò của TMQT

- Ở tầm vi mô, TMQT giúp thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng, tìm kiếm lợi ích của các công ty về thị trường, nguồn lực, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, chuẩn hóa kinh doanh,...
- Ở tầm vĩ mô, TMQT giúp khai thác lợi thế quốc gia, chuyển dịch cơ cấu, tham gia sâu rộng vào các liên kết quốc tế, thúc đẩy khu vực hóa và toàn cầu hóa



VUC



Cấu trúc hoạt động TMQT

- Thương mại hàng hóa: xuất nhập khẩu hàng hóa, gia công, lắp đặt, tạm nhập tái xuất,...
- Thương mại dịch vụ: du lịch, tài chính, đào tạo, y tế, vận tải,...
- Thương mại các hoạt động đầu tư: đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp
- Các hoạt động thương mại khác: chuyển giao giấy phép, chuyển nhượng đặc quyền,...



VUC



Một số lý thuyết về sự phát triển TMQT

- Thuyết trọng thương
- Thuyết lợi thế tuyệt đối
- Thuyết lợi thế so sánh
- Mô hình Heckscher-Ohlin
- Thuyết chu kỳ sống của sản phẩm
- Lý thuyết thương mại mới
- Mô hình viên kim cương Porter về lợi thế cạnh tranh quốc gia



VUC



Thuyết trọng thương

- Sự giàu có được đo bằng số của cải (KL quý) thu được từ XK để đạt được cân đối TM chủ động
- Chủ trương bảo hộ mậu dịch trong nước làm tăng khả năng cạnh tranh của quốc gia, ưu tiên mở rộng sản xuất các mặt hàng XK càng nhiều càng tốt, hạn chế NK càng ít càng tốt
- Hạn chế trong việc lý giải sự phát triển của TMQT:
“Zero sum game”



VUC



Thuyết lợi thế tuyệt đối

- Lợi thế tuyệt đối thể hiện khi một quốc gia có khả năng SX nhiều hơn một loại SP (năng suất cao hơn) so với quốc gia với cùng điều kiện đầu tư
- Giải thích sự phát triển của TMQT trên cơ sở khuyến nghị các nước nên tập trung SX các SP có lợi thế tuyệt đối để đổi lấy các SP không có lợi thế
- Hạn chế trong việc lý giải sự phát triển của TMQT: không lý giải được động cơ tham gia TMQT của quốc gia có mọi lợi thế, hoặc không có lợi thế!!!



VUE



Thuyết lợi thế so sánh

- Lợi thế so sánh phản ánh khả năng một quốc gia SX một loại SP hiệu quả hơn một loại SP khác
- Mọi quốc gia đều có thể tìm kiếm lợi ích khi tham gia vào các hoạt động TMQT
- Nên chuyên môn hóa SX và XK các SP có lợi thế so sánh, NK các SP không có lợi thế so sánh



VUC



Mô hình Heckscher-Ohlin

- Nên chuyên môn hóa SX và XK các SP thâm dụng các yếu tố nguồn lực SX mà quốc gia tương đối dư thừa và NK các SP thâm dụng các yếu tố nguồn lực SX mà quốc gia tương đối thiếu hụt
- Giải thích sự phát triển TMQT trên cơ sở sự khác biệt trong phân bố các yếu tố SX, nhấn mạnh lợi thế so sánh tương đối
- Hạn chế: chưa lý giải sự tái phân bố các nguồn lực SX, chuyển dịch, kết hợp nguồn lực SX (...)



VUC



Thuyết chu kỳ sống của SP quốc tế

- Cùng với chu kỳ sống SP quốc tế, địa điểm SX và bán hàng tối ưu đều có thể thay đổi (...)
- TMQT theo đó phát triển phong phú và mở rộng hơn từ XNK cho đến FDI (...)
- Hạn chế trong lý giải các xu hướng khu vực hóa, toàn cầu hóa (...)



VUC



Lý thuyết thương mại mới

- Lợi tức tăng dần theo mức độ chuyên môn hóa do Tính kinh tế nhờ quy mô (Economies of Scale) và Hiệu ứng học hỏi (Learning Effects)
- Các công ty đi đầu sẽ có lợi thế người tiên phong nhờ tính kinh tế của quy mô và ngăn trở sự tham gia của các công ty mới gia nhập
- Vai trò hỗ trợ của chính phủ bằng các chính sách cũng có thể dẫn tới sự phát triển TMQT

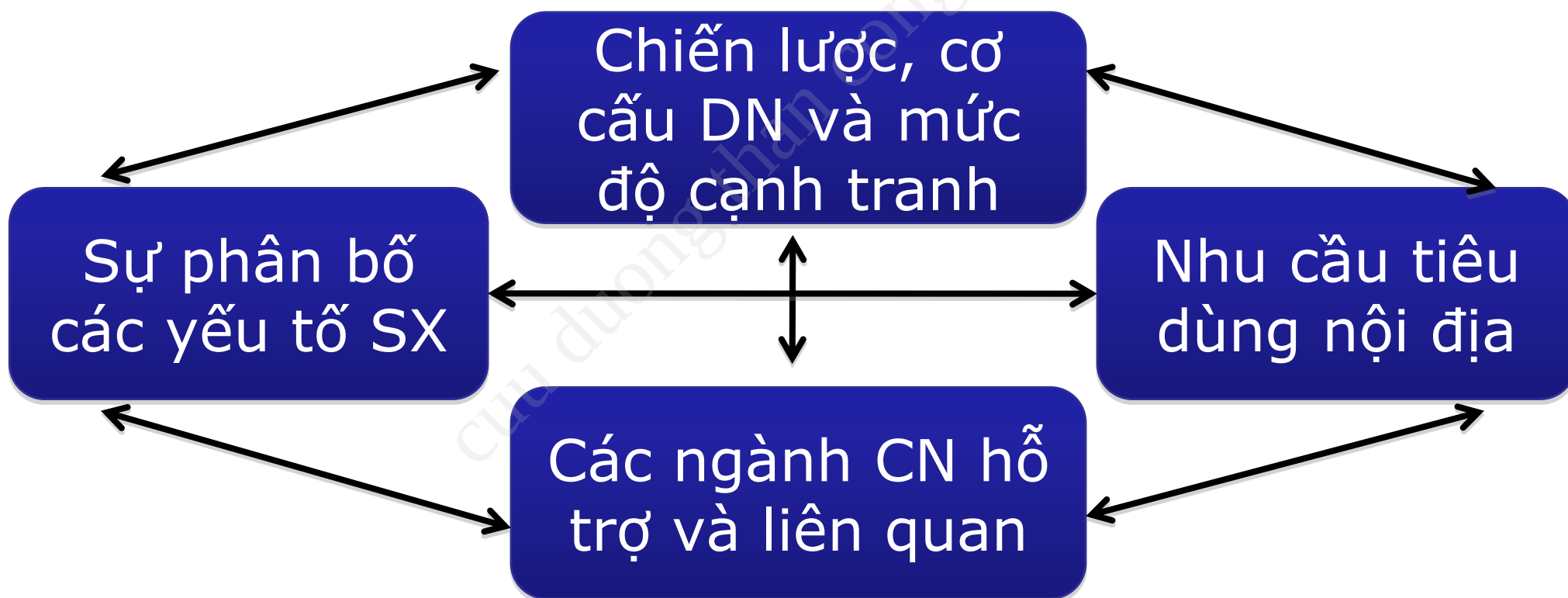


VUEC



Mô hình viên kim cương Porter

- Các yếu tố xác định lợi thế cạnh tranh quốc gia





VUE



Sử dụng mô hình viên kim cương Porter

- Một quốc gia sẽ càng có cơ hội thành công trong những ngành có hội đủ 4 yếu tố với mức độ lớn
- Các yếu tố trong viên kim cương Porter tác động qua lại và củng cố lẫn nhau (...)
- Các yếu tố cơ bản từ ĐK tự nhiên tạo lợi thế ban đầu còn các yếu tố tiên tiến từ sự đầu tư của CP, DN hay cá nhân sẽ duy trì thành công
- Nếu không có các yếu tố cơ bản thì phải đầu tư vào các yếu tố tiên tiến (...)



VUE



Sử dụng mô hình viên kim cương Porter

- Nhu cầu tiêu dùng trong nước càng cao, tinh tế sẽ càng tác động tới chất lượng và sự sáng tạo
- Các ngành công nghiệp hỗ trợ và liên quan sẽ tác động quan trọng tới sức cạnh tranh quốc tế
- Nếu lý thuyết Porter đúng, các quốc gia sẽ XK các SP hội đủ 4 yếu tố và NK các SP thiếu 1 hoặc một số yếu tố, hoặc mức độ các yếu tố không đủ mạnh
- Hạn chế: chưa đủ cơ sở thực tiễn để kiểm chứng



VUEC



Các nhân tố chủ yếu tác động tới TMQT

- Tăng trưởng và phát triển kinh tế của mỗi quốc gia trong nền kinh tế khu vực và toàn cầu
- Sự phát triển của khoa học công nghệ trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- Điều kiện chính trị, xã hội, quân sự, ngoại giao
- Sự hình thành các liên minh kinh tế, chính trị, quân sự



VUC



Những quy tắc điều chỉnh TMQT

- Trong quá khứ, TMQT thường được điều chỉnh bởi các hiệp định thương mại song phương
- Từ sau Thế chiến II, sự xuất hiện và tầm quan trọng của các Hiệp định thương mại đa phương ngày càng rõ nét
- Hiện nay, TMQT được điều chỉnh bởi nhiều quy tắc mang tính toàn cầu (...), các thỏa thuận thương mại và đầu tư mang tính khu vực (...) và các Hiệp định song phương (...)



VUC



Nhiệm vụ 1:

- Bằng các lý thuyết đã học, bạn hãy lý giải nguyên nhân một DN tham gia xuất khẩu (hoặc nhập khẩu) một sản phẩm cụ thể.
- Bạn hãy chỉ ra những cơ hội và nguy cơ chủ yếu đe dọa lợi ích của DN mà bạn đang bàn luận.
- Nếu là nhà quản trị của DN đó, bạn có những cách thức nào để tận dụng tốt hơn các cơ hội và hạn chế các nguy cơ tổn thất trong kinh doanh quốc tế?

[illegible]26